TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 359/2024/HS-ST
Ngày 18 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng, ông Lê Phúc Tiếng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Hoàng Phương Loan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa***: Ông Y Khang Êban - Kiểm sát viên.

Ngày 18/11/2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 311/2024/TLST-HS ngày 11/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 319/2024/QĐXXST-HS ngày 28/10/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Tiền Lê Quốc D**, sinh ngày 05/7/1987 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Số nhà 158 đường X, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tiền Kiến Đ, sinh năm 1963 và bà Lê Thị D, sinh năm 1963; bị cáo có vợ là Đoàn Thị Ngọc M, sinh năm 1994; bị cáo chưa có con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/5/2015 đến ngày 16/5/2015 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Họ và tên: **Phạm Quốc N**, sinh ngày 10/7/1993 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố 10, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quốc V, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958; bị cáo có vợ là Đặng Thị Băng T, sinh năm 1992; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/5/2015 đến ngày 16/5/2015 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Nguyễn Quang M, sinh năm 1973 (vắng mặt).
Địa chỉ: Số nhà 107/3 Y, Tp B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Trần Lê T, sinh năm 1975 (vắng mặt).
Địa chỉ: Số nhà 217 N, Tp B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Ông Hồ Tấn H, sinh năm 1973 (vắng mặt).
Địa chỉ: Số nhà 82 H, Tp B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 5/2015, Tiền Lê Quốc D được một người thanh niên tên Út (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) thuê làm quản lý hoạt động đánh bạc thắng thua bằng tiền với các con bạc tại tiệm trò chơi điện tử máy Panda của đối tượng Út thuê tại Tổ dân phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Nhiệm vụ của D là quản lý thu chi, nhận tiền và thanh toán tiền cho các con bạc. Sau đó, D thuê Phạm Quốc N phụ giúp việc nạp điểm và xả điểm cho các con bạc. D được đối tượng Út trả tiền công một tháng 3.000.000 đồng, hàng ngày đối tượng Út đưa cho D một số tiền không cố định sử dụng để chung chi tiền thắng thua với các con bạc, nếu con bạc thắng hết thì đối tượng Út sẽ đưa thêm tiền cho D. Ngày nào con bạc thua cược thì đối tượng Út sẽ đến tiệm lấy tiền thắng cược từ D.

Khoảng 01 giờ ngày 07/5/2015, đối tượng Út đưa cho D số tiền 44.700.000 đồng để cùng N sử dụng đánh bạc với các con bạc trên máy điện tử Panda. Trong khoảng thời gian từ 02 giờ đến 04 giờ ngày 07/5/2015, lần lượt các con bạc gồm Nguyễn Quang M, Trần Lê T, Hồ Tấn H đến mua điểm đánh bạc với D và N trên máy điện tử Panda, trong đó:

M mang theo số tiền 800.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc, N là người nạp 800 điểm cho M (do M đã nhiều lần đánh bạc tại đây nên M chưa đưa tiền đánh bạc trên cho D). M đặt cược nhiều ván liên tục, thắng nhiều nhất số tiền 3.500.000 đồng, thua nhiều nhất là 3.000.000 đồng. Tại thời điểm phát hiện, M thua hết toàn bộ số điểm đã nạp, tại tụ của M không còn điểm, nợ D và N số tiền 2.000.000 đồng.

T mang theo số tiền 2.070.000 đồng, đưa 500.000 đồng cho D thì D nói N nạp 500 điểm vào máy Panda để T tham gia đánh bạc, số tiền còn lại T không dùng để đánh bạc. T đặt cược nhiều ván liên tục, thắng nhiều nhất số tiền 4.000.000 đồng, thua nhiều nhất số tiền 29.000.000 đồng. Tại thời điểm bị phát hiện, tụ của T còn 1991 điểm tương ứng với số tiền 1.991.000 đồng, T nạp nợ điểm tương ứng số tiền 6.000.000 đồng.

H mang theo số tiền 2.050.000 đồng, đưa cho D 200.000 đồng thì được N nạp cho 200 điểm vào máy Panda để H tham gia đánh bạc, số tiền còn lại H không dùng để đánh bạc, H đặt cược nhiều ván liên tục. Tại thời điểm bị phát hiện, tụ của H còn 1280 điểm tương ứng với số tiền 1.280.000 đồng.

Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, khi M, T, H đang tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền với D và N trên máy điện tử Panda thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện bắt quả tang.

Tài liệu, đồ vật bị tạm giữ gồm:

+ 01 máy điện tử Panda.

+ 01 cuốn vở học sinh nhãn hiệu H.

+ Số tiền 45.400.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 3; số tiền 6.350.000 đồng; 01 lắc tay màu vàng của Tiền Lê Quốc D.

+ 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105, màu đen và 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1208, màu đen; số tiền 460.000 đồng; 01 chìa khóa hình thẻ của Phạm Quốc N.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số tiền 800.000 đồng của Nguyễn Quang M.

+ Số tiền 1.850.000 đồng của Hồ Tấn H.

+ Số tiền 1.570.000 đồng, 01 điện thoại di động của Trần Lê T.

Hình thức, cách thức đánh bạc thắng thua bằng tiền thông qua máy điện tử Panda như sau: Con bạc chọn ngẫu nhiên các con thú trong số 12 con thú tương đương với 12 nút bấm trên bảng điều khiển của máy. Máy có 08 khu vực dành cho 08 người chơi một lúc (gọi là tụ), mỗi khu vực có một bảng điều khiển gồm 12 nút bấm chính như kể trên. Mỗi ván đánh có 30 giây cho các con bạc đặt cược với tỷ lệ thắng cược từ 02 đến 46 lần, mỗi điểm đặt cược quy đổi tương ứng với 1000 đồng, mỗi ván không giới hạn số điểm đặt cược, không giới hạn số lượng con thú được chọn. Hết 30 giây, màn hình điện tử của máy sẽ chọn ngẫu nhiên một con thú trong số 12 con thú trên màn hình. Nếu con bạc nào đặt cược đúng con thú máy chọn thì được cộng số điểm bằng số điểm đặt cược nhân với tỷ lệ thắng cược. Nếu con bạc nào đặt không đúng con thú mà máy chọn thì bị trừ đi số điểm đã đặt cược.

Tại bản Cáo trạng số 244/CT-VKSTP-BMT ngày 02/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Tiền Lê Quốc D và Phạm Quốc N về tội "*Đánh bạc*" theo điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và nội dung bản cáo trạng.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và giữ nguyên quyết định truy tố, xác định tổng số tiền các bị cáo đánh bạc là 57.471.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tiền Lê Quốc D và Phạm Quốc N phạm tội "*Đánh bạc*":

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, đề nghị xử phạt bị cáo Tiền Lê Quốc D và Phạm Quốc N, mỗi bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 máy điện tử Panda, 01 chìa khóa hình thẻ được bị cáo D, N sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 45.400.000 đồng của Tiền Lê Quốc D và số tiền 800.000 đồng của Nguyễn Quang M sử dụng để đánh bạc; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 3, số tiền 6.350.000 đồng cho Tiền Lê Quốc D và 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105, 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1208 và số tiền 460.000 đồng cho Phạm Quốc N là những tài sản không liên quan đến hành

vi phạm tội của các bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Các bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Do ý thức coi thường luật pháp, nên vào ngày 07/5/2015, tại Tổ dân phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Tiền Lê Quốc D cùng Phạm Quốc N có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức mua bán, cá cược điểm trên máy điện tử Panda với Nguyễn Quang M, Hồ Tấn H và Trần Lê T thì bị bắt quả tang.

Cụ thể số tiền đánh bạc như sau: Bị cáo Tiền Lê Quốc D được đối tượng tên Út giao cho số tiền 44.700.000 đồng để D, N sử dụng đánh bạc với các con bạc khác; Trần Lê T mang theo 2.070.000 đồng, đưa 500.000 đồng để nạp điểm đánh bạc, sau khi thua hết 500.000 đồng, T nạp nợ điểm tương ứng số tiền 6.000.000 đồng; Nguyễn Quang M mang theo 800.000 đồng để đánh bạc, sau khi thua hết 800.000 đồng, M tiếp tục nạp nợ tổng số tiền 2.000.000 đồng; Hồ Tấn H mang theo 2.050.000 đồng, đưa cho D 200.000 đồng để đánh bạc. Tại thời điểm bị bắt quả tang, số điểm của T là 1.991 điểm, tương ứng với số tiền đánh bạc 1.991.000 đồng, tại tụ của M không còn điểm, tại tụ của H còn 1.280 điểm tương ứng với 1.280.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc xác định được như sau: 44.700.000 đồng + (500.000 đồng + 6.000.000 đồng + 1.991.000 đồng) + (800.000 đồng + 2.000.000 đồng) + (200.000 đồng + 1.280.000 đồng) = **57.471.000 đồng**.

Hội đồng xét xử xác định hành vi của Tiền Lê Quốc D và Phạm Quốc N đã cấu thành tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999.

Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt

tù từ ba tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

b) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc có giá trị từ năm mươi triệu đồng trở lên".

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; hoàn cảnh kinh tế gia đình của các bị cáo khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Phân hóa tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội:

Trong vụ án này, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc, tuy nhiên, đối với bị cáo Tiền Lê Quốc D là người quản lý cơ sở đánh bạc, thuê bị cáo Phạm Quốc N giúp nạp điểm và xả điểm cho các con bạc, quản lý thu chi và thanh toán tiền đánh bạc; bị cáo Phạm Quốc N chỉ thực hiện việc nạp điểm và xả điểm cho các con bạc theo yêu cầu của Tiền Lê Quốc D. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo D cao hơn bị cáo N là phù hợp.

Xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết của vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Tiền Lê Quốc D và Phạm Quốc N phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo có nơi cư trú và nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho hưởng án treo theo Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, tạo điều kiện cho các bị cáo lao động dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 lắc tay màu vàng của Tiền Lê Quốc D, 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Nguyễn Quang M, số tiền 1.850.000 đồng của Hồ Tấn H, số tiền 1.570.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Trần Lê T mà Cơ quan điều tra tạm giữ không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo D và những người liên quan là có căn cứ, đúng theo quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tịch thu tiêu hủy 01 máy điện tử Panda, 01 chìa khóa hình thẻ được bị cáo D, N sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 45.400.000 đồng của Tiền Lê Quốc D và số tiền 800.000 đồng của Nguyễn Quang M sử dụng để đánh bạc.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 3, số tiền 6.350.000 đồng cho bị cáo Tiền Lê Quốc D; 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105, 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1208 và số tiền 460.000 đồng cho bị cáo Phạm Quốc N, là những tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Tiền Lê Quốc D và Phạm Quốc N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Tiền Lê Quốc D và Phạm Quốc N phạm tội: *"Đánh bạc"*.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999:

+ Xử phạt bị cáo **Tiền Lê Quốc D**: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/11/2024).

+ Xử phạt bị cáo **Phạm Quốc N**: 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/11/2024).

- Giao bị cáo Tiền Lê Quốc D cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; giao bị cáo Phạm Quốc N cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Tịch thu, tiêu hủy đối với*:

+ 01 máy điện tử Panda.

+ 01 chìa khóa hình thẻ.

- *Đối với số tiền 53.010.000 đồng đã được chuyển vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Lắk*:

+ Tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước đối với số tiền 46.200.000 đồng (trong đó 45.400.000 đồng thu giữ của Tiền Lê Quốc D và 800.000 đồng thu giữ của Nguyễn Quang M).

+ Trả lại cho bị cáo Tiền Lê Quốc D số tiền 6.350.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Quốc N số tiền 460.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- *Trả lại cho bị cáo tài sản sau nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án*:

+ Trả lại cho bị cáo Tiền Lê Quốc D: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 3.

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Quốc N: 01 điện thoại di động Nokia 105, màu đen và 01 điện thoại di động Nokia 1208, màu đen.

(*Vật chứng có đặc điểm cụ thể theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/9/2024 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk)*

[3] Về án phí: Bị cáo Tiền Lê Quốc D và Phạm Quốc N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp BMT;
- Công an Tp BMT;
- Chi cục THADS Tp B;
- UBND phường T;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng